

**Danh sách thông báo về dự thảo và quy định có hiệu lực về an toàn thực phẩm của  
thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ ngày 21/11-20/12/2022**

**1. Danh sách dự thảo lấy ý kiến góp ý**

| STT | Mã WTO           | Quốc gia | Ngày thông báo | Tiêu đề                                                                        | Tóm tắt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|------------------|----------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | G/SPS/N/CAN/1468 | Canada   | 20/12/2022     | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa hoạt chất florpyrauxifen-benzyl (PMRL2022-23) | <p>Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2022-23 là để tham khảo các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được liệt kê đối với florpyrauxifen-benzyl đã được Cơ quan quản lý quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) đề xuất.</p> <p>MRL (ppm)<sup>1</sup></p> <p>Hàng hóa nông nghiệp Thô (RAC) và/hoặc hàng hóa chế biến</p> <p>0,06 Phụ phẩm thịt của gia súc, dê, ngựa và cừu</p> <p>0,02 Rau củ và củ (nhóm cây trồng 1); rau họ đậu (nhóm cây trồng 6-21); hạt ngũ cốc (nhóm cây trồng 15-21); hạt có dầu (nhóm cây trồng 20) (sửa đổi); mỡ và thịt gia súc, dê, ngựa và cừu; phi; sữa</p> <p><sup>1</sup> ppm = phần triệu.</p> <p>Các mặt hàng có trong các nhóm/phân nhóm cây trồng được liệt kê trên trang web nhóm cây trồng có hóa chất tồn dư có thể được tìm thấy tại: (<a href="https://www.canada.ca/en/healthcanada/services/consumer-product-safety/pesticides-pest-management/public/protectingyour-health-environment/pesticides-food/residue-chemistry-crop-groups.html">https://www.canada.ca/en/healthcanada/services/consumer-product-safety/pesticides-pest-management/public/protectingyour-health-environment/pesticides-food/residue-chemistry-crop-groups.html</a>) trong phần thuốc trừ sâu của trang web Canada.ca.</p> |
| 2   | G/SPS/N/USA/3360 | Hoa Kỳ   | 16/12/2022     | Đề xuất dung sai thuốc trừ sâu tetraniliprole, Quy tắc cuối cùng               | <p>Nội dung thông báo: Dự thảo này thiết lập mức cho phép đối với dư lượng tetraniliprole trong hoặc trên hạt ngũ cốc, ngũ cốc, nhóm 15, trừ gạo; thức ăn thô xanh, thức ăn gia súc và rom, nhóm 16, ngoại trừ</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

|   |                         |        |            |                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|---|-------------------------|--------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                         |        |            |                                                                                                                                                     | ngô đồng, bông ngô và ngô ngọt. Mức tồn dư đề xuất:<br>Ngũ cốc, ngũ cốc, thức ăn thô xanh, thức ăn gia súc và rơm rạ, nhóm 16, ngoại trừ ngô đồng, bông ngô và ngô ngọt: 0,1 ppm<br>Ngũ cốc, hạt ngũ cốc, nhóm 15, trừ gạo: 0,01 ppm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 3 | G/SPS/N/CAN/1465/Corr.1 | Canada | 15/12/2022 | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa cho clomazone: Hiệu chỉnh                                                                                          | Bản đính chính này làm rõ các mặt hàng nông sản thô trong phần 6 được nêu trong thông báo G/SPS/N/CAN/1465 phiên bản tiếng Pháp. Thông báo báo cáo sai các mặt hàng nông sản thô (Hàng hóa Nông nghiệp Thô và/hoặc Hàng hóa Đã qua Chế biến) trong phần 6 là:<br>MRL Nông sản thô và/hoặc sản phẩm chế biến (ppm) <sup>1</sup><br>0,05 Mục đích của PMRL2022-20 là tham khảo về Giới hạn dư lượng tối đa của Canada (MRL) đã được Cơ quan quản lý quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA) đề xuất cho clomazone<br><sup>1</sup> ppm = một phần triệu<br>Các mặt hàng nông sản thô trong phần 6 phải nêu rõ:<br>MRL Nông sản thô và/hoặc sản phẩm chế biến (ppm) <sup>1</sup><br>0,05 Hạt lạc, hạt mù tạc (loại làm gia vị), hạt mù tạt (loại hạt có dầu)<br><br><sup>1</sup> ppm = một phần triệu |
| 4 | G/SPS/N/EU/606          | EU     | 14/12/2022 | Dự thảo Quy định của Ủy ban sửa đổi Phụ lục III và V của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu về mức dư lượng tối đa đối với | Dự thảo Quy định được đề xuất liên quan đến việc xem xét các mức dư lượng giới hạn tối đa cho phép ( MRL) hiện có đối với phosmet trong một số mặt hàng thực phẩm, mức MRL mới rất thấp trong phạm vi từ 0,005-0,01 mg/kg và một số sẽ không được phép tồn tại do lo ngại ảnh hưởng đến sức khỏe của người tiêu dùng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

|   |                        |            |            |                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|---|------------------------|------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                        |            |            | phosmet trong hoặc trên một số sản phẩm                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 5 | G/SPS/N/BRA/2101/Add.1 | Bra-xin    | 14/12/2022 | Nghị quyết - RDC số 725, ngày 01 tháng 7 năm 2022                                                                                                                             | Nghị quyết - RDC số 725, ngày 01 tháng 7 năm 2022 - được thông báo trong G/SPS/N/BRA/2101 - đã được chỉnh sửa và xuất bản lại.<br>Các văn bản được chỉnh sửa và tái bản chỉ có bằng tiếng Bồ Đào Nha và có thể tải xuống tại: <a href="https://www.in.gov.br/en/web/dou/-/retificacao-448597582">https://www.in.gov.br/en/web/dou/-/retificacao-448597582</a> <a href="https://www.in.gov.br/vi/web/dou//resolucao-de-diretoria-colegiada-rdc-n-725-de-1-de-julho-de-2022-448592408">https://www.in.gov.br/vi/web/dou//resolucao-de-diretoria-colegiada-rdc-n-725-de-1-de-julho-de-2022-448592408</a>                                                                                                                                                                     |
| 6 | G/SPS/N/TUR/129        | Thỏ Nhĩ Kỳ | 08/12/2022 | Thỏ Nhĩ Kỳ Food Codex - Quy định về chất gây ô nhiễm                                                                                                                          | Quy định này bao gồm các mức dư lượng tối đa đối với một số chất gây ô nhiễm trong thực phẩm và trách nhiệm xác định, ngăn ngừa, giảm thiểu hoặc loại bỏ nguồn rủi ro liên quan đến các chất gây ô nhiễm.<br>Quy định bao gồm nitrat, độc tố nấm mốc, kim loại nặng, 3-monochloropropanediol(3-MCPD), este của axit béo 3-MCPD và este của axit béo glycidyl, điôxin và biphenyls polychlorin hóa giống như điôxin (PCB), hydrocacbon thơm đa vòng (PAH), melamine và các chất tương tự cấu trúc của chúng, độc tố thực vật tự nhiên, perchlorate và các chất gây ô nhiễm khác.<br>Với việc ban hành Quy định mới, Quy định về Chất gây ô nhiễm của Bộ luật Thực phẩm Thỏ Nhĩ Kỳ được công bố trên Công báo ngày 29 tháng 12 năm 2011 và được đánh số 28157 sẽ bị bãi bỏ. |
| 7 | G/SPS/N/EU/605         | EU         | 08/12/2022 | Dự thảo Quy định của Ủy ban bổ sung Quy định (EU) 2019/6 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến việc áp dụng lệnh cấm sử dụng một số sản phẩm thuốc chống vi trùng ở | Dự thảo này xây dựng các yêu cầu đối với động vật và sản phẩm có nguồn gốc từ động vật làm thực phẩm cho con người, từ các nước thứ ba xuất khẩu sang Liên minh châu Âu liên quan đến lệnh cấm sử dụng thuốc chống vi trùng để thúc đẩy tăng trưởng và tăng năng suất cũng như lệnh cấm sử dụng một số loại thuốc chống vi trùng dành riêng cho việc điều trị nhiễm trùng ở người (Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2022/1255) được quy định trong Quy định (EU) 2019/6                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

|    |                  |         |            |                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----|------------------|---------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                  |         |            | động vật hoặc sản phẩm có nguồn gốc từ động vật được xuất khẩu từ các nước thứ ba vào Liên minh |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 8  | G/SPS/N/BRA/2120 | Bra-xin | 08/12/2022 | Dự thảo Nghị quyết số 1125, ngày 23 tháng 11 năm 2022                                           | Dự thảo nghị quyết này đề xuất đưa hoạt chất S22: Swinglea glutinosa vào danh mục chuyên khảo các hoạt chất dùng cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Chỉ thị Quy phạm số 103 - 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União)         |
| 9  | G/SPS/N/BRA/2119 | Bra-xin | 08/12/2022 | Dự thảo Nghị quyết số 1126, ngày 23 tháng 11 năm 2022                                           | Dự thảo nghị quyết này đề xuất đưa hoạt chất B60: Bacillus paralicheniformis vào danh mục chuyên khảo các hoạt chất dùng cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Chỉ thị Quy phạm số 103 - 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União) |
| 10 | G/SPS/N/BRA/2118 | Bra-xin | 08/12/2022 | Dự thảo Nghị quyết số 1127, ngày 23 tháng 11 năm 2022.                                          | Dự thảo nghị quyết này đề xuất đưa hoạt chất S23: steinernema feeliae vào danh sách chuyên khảo về các hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Chỉ thị Quy phạm số 103 - 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União)         |
| 11 | G/SPS/N/BRA/2117 | Bra-xin | 08/12/2022 | Dự thảo Nghị quyết số 1128, ngày 23 tháng 11 năm 2022.                                          | Dự thảo nghị quyết này đề xuất đưa hoạt chất F74: Phenpropidin vào danh sách chuyên khảo về các hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Chỉ thị Quy phạm số 103 - 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União).               |
| 12 | G/SPS/N/CAN/1467 | Canada  | 05/12/2022 | Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa cho: Pyriproxyfen (PMRL2022-22)                                | Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2022-22 là để tham khảo về các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được liệt kê đối với pyriproxyfen đã được đề xuất bởi Cơ quan Quản lý Dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA).<br>MRL Hàng hóa Nông nghiệp Thô (RAC) (ppm) <sup>1</sup> và/hoặc Hàng hóa Chế biến               |

|    |                  |        |            |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----|------------------|--------|------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                  |        |            |                                                                     | <p>30 Dầu cam quýt</p> <p>20 Trà (lá khô)</p> <p>5,0 Rau ăn lá (nhóm cây trồng 4-13)</p> <p>1,5 Rau có cuống lá (nhóm cây trồng 22B)</p> <p>0,7 Cam quýt (nhóm cây trồng 10) (sửa đổi)</p> <p>0,6 Rau lấy thân và đầu cải Brassica (nhóm cây trồng 5-13)</p> <p>0,3 Rau ăn quả (nhóm cây trồng 8-09); anh đào (nhóm cây trồng 12-09A); quả nhỏ dạng dây leo, trừ quả kiwi lông tơ (phân nhóm cây trồng 13-07F); hạt bông không có hạt</p> <p>0,07 Rau bầu bí (nhóm cây trồng 9); quả lựu (nhóm cây trồng 11 09)</p> <p>0,04 Quả đào (phân nhóm cây trồng 12-09B)</p> <p>0,02 Rau củ và rau củ (nhóm cây trồng 1C); mận (nhóm cây trồng 12-09C); hạt cây (nhóm cây trồng 14-11)</p> <p><sup>1</sup> ppm = phần triệu</p> <p>Có thể tìm thấy các hàng hóa trong các nhóm/phân nhóm cây trồng được liệt kê trên Dư lượng</p> <p>Trang web Chemistry Crop Groups (<a href="https://www.canada.ca/en/healthcanada/services/consumer-product-safety/pesticides-pest-management/public/protectingyour-health-environment/pesticides-food/residue-chemistry-crop-groups.htm">https://www.canada.ca/en/healthcanada/services/consumer-product-safety/pesticides-pest-management/public/protectingyour-health-environment/pesticides-food/residue-chemistry-crop-groups.htm</a>) trong phần Thuốc trừ sâu của trang web Canada.ca</p> |
| 13 | G/SPS/N/CAN/1466 | Canada | 05/12/2022 | <p>Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa cho: Sedaxane (PMRL2022-21)</p> | <p>Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2022-21 là tham khảo ý kiến về các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được liệt kê đối với sedaxane đã được đề xuất bởi Cơ quan Quản lý Dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA).</p> <p>MRL Hàng hóa Nông nghiệp Thô (RAC)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

|    |                  |         |            |                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----|------------------|---------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                  |         |            |                                                                                                           | (ppm) <sup>1</sup> và/hoặc Hàng hóa Chế biến<br>0,01 Lạc, gạo, bông không có hạt<br><sup>1</sup> ppm = phần triệu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 14 | G/SPS/N/CAN/1465 | Canada  | 05/12/2022 | Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất: Clomazone (PMRL2022-20)                                            | Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2022-20 là để tham khảo các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được liệt kê đối với clomazone đã được đề xuất bởi Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA).<br>MRL Hàng hóa Nông nghiệp Thô (RAC) và/hoặc (ppm) <sup>1</sup> Hàng hóa Chế biến<br>0,05 Hạt mù tạt (loại gia vị), hạt mù tạt (loại hạt có dầu)<br><sup>1</sup> ppm = phần triệu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 15 | G/SPS/N/BRA/2116 | Bra-xin | 05/12/2022 | Dự thảo Nghị quyết số 1131, ngày 24 tháng 11 năm 2022                                                     | Dự thảo Nghị quyết đề xuất đưa các hoạt chất A29 - acetamiprid, A68 - aminocyclopirachlor, B26 - bifenthrin, B29 - buprofezine, B54 - bixafem, B55 - emamectin benzoate, C10 - cypermethrin, C40 - chlorfenapir, C63 - lambda-cyhalothrin, C70 - chloranthraniliprole, D06 - deltamethrin, D36 - difenoconazol, D41 - diafenthiuron, F36 - flutriafol, L05 - lufenuron, M01 - malathion, M52 - mefenproxim, O21 - oxathiapipronate, P13 - profenofos, và S19 - sulfoxaflor trong danh sách chuyên khảo hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Hướng dẫn tiêu chuẩn số 103 -Ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Oficial da União) |
| 16 | G/SPS/N/AUS/555  | Úc      | 05/12/2022 | Đề xuất sửa đổi Phụ lục 20 của Bộ luật Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc Niu Di-lân sửa đổi (15 tháng 11 năm 2022). | Đề xuất sửa đổi Bộ luật Tiêu chuẩn Thực phẩm của Úc, Niu Di-lân điều chỉnh các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) đối với các hóa chất nông nghiệp và thú y khác nhau để chúng phù hợp với các quy định quốc gia khác liên quan đến việc sử dụng an toàn và hiệu quả các hóa chất nông nghiệp và thú y: Afidopyropen, aminopyralid, atrazine, azoxystrobin, bifenthrin, bixlozone, butafenacil, clomazone, clopyralid, clothianidin, cyhalothrin, cypermethrin, diafenthiuron, dimpropridaz, emamectin, flonicamid, florylpicoxamid,                                                                                                                                                                                  |

|    |                  |          |            |                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|----|------------------|----------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                  |          |            |                                                                                                                                                                             | fludioxonil, fluquinconazole, flutriafol, glufosinate and glufosinate-ammonium, glyphosate, halauxifenmethyl, haloxyfop, imazamox, imazapic, imazapyr, imidacloprid, iprodione, isocycloseram, linuron, maldison, mefentrifluconazole, methomyl, metolachlor, metribuzin, napropamide, oryzalin, penflufen, permethrin, pirimicarb, procymidone, propyzamide, prothioconazole, pydiflumetofen, quizalofop-ethyl, quizalofop-p-tefuryl, sedaxane, Sethoxydim, simazine, spinetoram, sulfoxaflor, tebuconazole, terbuthylazine, tetraniliprole, thiamethoxam, tiafenacil và trifloxystrobin trong các mặt hàng thực vật được chỉ định. Dimpropyridaz, florylpicoxamid, isocycloseram và tetraniliprole trong các mặt hàng động vật cụ thể |
| 17 | G/SPS/N/JPN/1158 | Nhật Bản | 02/12/2022 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) đối với hóa chất nông nghiệp sau:<br>Thuốc trừ sâu: Zoxamid.<br>Ví dụ:<br>Hành tây: Mức giới hạn dư lượng không đổi: 0,7 ppm<br>Cà tím: Mức giới hạn dư lượng hiện tại: Chưa có quy định,<br>Mức giới hạn dư lượng dự thảo: 1 ppm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 18 | G/SPS/N/JPN/1157 | Nhật Bản | 02/12/2022 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) đối với hóa chất nông nghiệp sau:<br>Thuốc trừ sâu: Trinexapac-ethyl<br>Ví dụ:<br>Lúa mì: Mức giới hạn dư lượng hiện tại: 0,6 ppm; Mức giới hạn dư lượng dự thảo: 3 ppm<br>Sữa: Mức giới hạn dư lượng hiện tại: Chưa có quy định; Mức giới hạn dư lượng dự thảo: 0,005 ppm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 19 | G/SPS/N/JPN/1156 | Nhật Bản | 02/12/2022 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v... theo                                                                               | Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) đối với hóa chất nông nghiệp sau:<br>Thuốc trừ sâu: Pyridalyl<br>Ví dụ:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

|    |                  |          |            |                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----|------------------|----------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                  |          |            | Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)                                                                                               | Khoai lang: Mức giới hạn dư lượng không đổi: 0,05 ppm<br>Mùi tây: Mức giới hạn dư lượng hiện tại: Chưa có quy định;<br>Mức giới hạn dư lượng dự thảo: 50 ppm                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 20 | G/SPS/N/JPN/1155 | Nhật Bản | 02/12/2022 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) đối với hóa chất nông nghiệp sau:<br>Thuốc trừ sâu: Pyraziflumid<br>Ví dụ:<br>Đậu nành xanh: Mức giới hạn dư lượng hiện tại: 10 ppm; Mức giới hạn dư lượng dự thảo: 15 ppm<br>Hành tây: Mức giới hạn dư lượng hiện tại: 0,3 ppm; Mức giới hạn dư lượng dự thảo: 0,2 ppm<br>Bắp cải: Mức giới hạn dư lượng không đổi: 3 ppm                                       |
| 21 | G/SPS/N/JPN/1154 | Nhật Bản | 02/12/2022 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) đối với hóa chất nông nghiệp sau:<br>Thuốc trừ sâu: Isopyrazam<br>Ví dụ:<br>Táo: Mức giới hạn dư lượng không đổi: 5 ppm<br>Nho: Mức giới hạn dư lượng hiện tại: 10 ppm; Mức giới hạn dư lượng dự thảo: 8 ppm<br>Dưa Makuwauri (toàn bộ mặt hàng sau khi loại bỏ cuống): Mức giới hạn dư lượng hiện tại: Chưa có quy định; Mức giới hạn dư lượng dự thảo: 0,2 ppm |
| 22 | G/SPS/N/JPN/1153 | Nhật Bản | 02/12/2022 | Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp) | Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) đối với hóa chất nông nghiệp sau:<br>Thuốc trừ sâu: Flutriafol<br>Ví dụ:<br>Cà chua: Mức giới hạn dư lượng không đổi: 0,8 ppm<br>Cải Brussels: Mức giới hạn dư lượng hiện tại: Chưa có quy định; Mức giới hạn dư lượng dự thảo: 2 ppm                                                                                                                            |
| 23 | G/SPS/N/JPN/1152 | Nhật Bản | 02/12/2022 | Sửa đổi các thông số kỹ                                                                                                                                                     | Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) đối với hóa chất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

|    |                  |        |            |                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----|------------------|--------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                  |        |            | thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v... theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp)              | nông nghiệp sau:<br>Thuốc trừ sâu: Fludioxonil<br>Ví dụ:<br>Mỡ gà: Mức giới hạn dư lượng hiện tại: 0,05 ppm; Mức giới hạn dư lượng dự thảo: 0,01 ppm<br>Sữa: Mức giới hạn dư lượng hiện tại: 0,01 ppm; Mức giới hạn dư lượng dự thảo: 0,04 ppm<br>Xoài: Mức giới hạn dư lượng không đổi: 5 ppm                                                   |
| 24 | G/SPS/N/USA/3358 | Hoa Kỳ | 23/11/2022 | Cargill, Inc, nộp đơn kiến nghị về phụ gia thực phẩm                                                                                                             | Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) thông báo rằng đã đệ trình một bản kiến nghị do Cargill, Inc. đề xuất sửa đổi các quy định về phụ gia thực phẩm để cung cấp việc sử dụng hydro peroxide một cách an toàn (Đăng ký CAS số 7722 -84-1) như một chất chống vi trùng, chất oxy hóa và chất khử, chất tẩy trắng và để loại bỏ sulfur dioxide |
| 25 | G/SPS/N/USA/3356 | Hoa Kỳ | 21/11/2022 | Tiếp nhận một số đơn kiện nộp về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. Thông báo nộp đơn kiến nghị và yêu cầu cho ý kiến. | Cơ quan bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ đã nhận được một số hồ sơ ban đầu về đơn kiến nghị thuốc trừ sâu yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau.                                                                                                                    |
| 26 | G/SPS/N/USA/3355 | Hoa Kỳ | 21/11/2022 | Dung sai thuốc trừ sâu cyclaniliprole; Quy tắc cuối cùng                                                                                                         | Quy định này thiết lập dung sai cho dư lượng của chất cyclaniliprole trong hoặc trên nhiều loại cây trồng                                                                                                                                                                                                                                        |

## 2. Danh sách các văn bản quy định về SPS có hiệu lực

| STT | Mã WTO                 | Quốc gia | Ngày thông báo | Tiêu đề                                                                                                                                                                          | Tóm tắt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|------------------------|----------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | G/SPS/N/JPN/1034/Add.1 | Nhật Bản | 19/12/2022     | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được đề xuất cho cyfluthrin được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1034 (ngày 24 tháng 5 năm 2022) đã được thông qua và công bố vào ngày 26 tháng 10 năm 2022. Các MRL được chỉ định có sẵn như bên dưới:<br><a href="https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_8672_00_e.pdf">https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_8672_00_e.pdf</a>     |
| 2   | G/SPS/N/JPN/1033/Add.1 | Nhật Bản | 19/12/2022     | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) cho tetraniliprole được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1033 (ngày 24 tháng 5 năm 2022) đã được thông qua và công bố vào ngày 26 tháng 10 năm 2022. Các MRL được chỉ định có sẵn như bên dưới:<br><a href="https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_8671_00_e.pdf">https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_8671_00_e.pdf</a> |
| 3   | G/SPS/N/JPN/1032/Add.1 | Nhật Bản | 19/12/2022     | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được đề xuất cho lubabegron được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1032 (ngày 24 tháng 5 năm 2022) đã được thông qua và công bố vào ngày 26 tháng 10 năm 2022. Các MRL được chỉ định có sẵn như bên dưới:<br><a href="https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_8670_00_e.pdf">https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_8670_00_e.pdf</a>     |
| 4   | G/SPS/N/JPN/1031/Add.1 | Nhật Bản | 19/12/2022     | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật                                                                                         | Các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được đề xuất cho picoxystrobin được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1031 (ngày 24 tháng 5 năm 2022) đã được thông qua và công bố vào ngày 26 tháng 10 năm 2022. Các MRL được chỉ định có sẵn như bên                                                                                                                                                                   |

|   |                        |          |            |                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|---|------------------------|----------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                        |          |            | vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)                                                                                          | dưới:<br><a href="https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_8669_00_e.pdf">https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_8669_00_e.pdf</a>                                                                                                                                                                                                                                    |
| 5 | G/SPS/N/JPN/1030/Add.1 | Nhật Bản | 19/12/2022 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được đề xuất cho pencycuron được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1030 (ngày 24 tháng 5 năm 2022) đã được thông qua và công bố vào ngày 26 tháng 10 năm 2022. Các MRL được chỉ định có sẵn như bên dưới:<br><a href="https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_8667_00_e.pdf">https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_8667_00_e.pdf</a>   |
| 6 | G/SPS/N/JPN/1029/Add.1 | Nhật Bản | 19/12/2022 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được đề xuất cho bacitracin được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1029 (ngày 24 tháng 5 năm 2022) đã được thông qua và công bố vào ngày 26 tháng 10 năm 2022. Các MRL cụ thể có sẵn như sau:<br><a href="https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_8665_00_e.pdf">https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_8665_00_e.pdf</a>               |
| 7 | G/SPS/N/JPN/1028/Add.1 | Nhật Bản | 19/12/2022 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được đề xuất cho flufenoxuron được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1028 (ngày 24 tháng 5 năm 2022) đã được thông qua và công bố vào ngày 26 tháng 10 năm 2022. Các MRL được chỉ định có sẵn như bên dưới:<br><a href="https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_8664_00_e.pdf">https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_8664_00_e.pdf</a> |
| 8 | G/SPS/N/JPN/1027/Add.1 | Nhật Bản | 19/12/2022 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật                                                                                         | Các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được đề xuất cho cyantraniliprole được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1027 (ngày 24 tháng 5 năm 2022) đã được thông qua và công bố vào ngày 26 tháng 10 năm 2022. Các MRL được chỉ định có sẵn                                                                                                                                                                      |

|    |                        |          |            |                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|----|------------------------|----------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                        |          |            | vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng)                                                                                          | như bên dưới:<br><a href="https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_8663_00_e.pdf">https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_8663_00_e.pdf</a>                                                                                                                                                                                                                                       |
| 9  | G/SPS/N/JPN/1026/Add.1 | Nhật Bản | 19/12/2022 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Các giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRL) cho phenoxymethylpenicillin được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1026 (ngày 24 tháng 5 năm 2022) đã được thông qua và công bố vào ngày 26 tháng 10 năm 2022. Các MRL được chỉ định có sẵn như bên dưới:<br><a href="https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_8662_00_e.pdf">https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_8662_00_e.pdf</a> |
| 10 | G/SPS/N/JPN/1025/Add.1 | Nhật Bản | 19/12/2022 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được đề xuất cho afidopyropen được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1025 (ngày 23 tháng 5 năm 2022) đã được thông qua và công bố vào ngày 26 tháng 10 năm 2022. Các MRL được chỉ định có sẵn như bên dưới:<br><a href="https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_8661_00_e.pdf">https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_8661_00_e.pdf</a>            |
| 11 | G/SPS/N/JPN/1024/Add.1 | Nhật Bản | 19/12/2022 | Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật vệ sinh thực phẩm (Sửa đổi tiêu chuẩn dư lượng hóa chất nông nghiệp, quy tắc cuối cùng) | Các giới hạn dư lượng tối đa (MRL) được đề xuất cho ampicillin được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1024 (ngày 23 tháng 5 năm 2022) đã được thông qua và công bố vào ngày 26 tháng 10 năm 2022. Các MRL được chỉ định có sẵn như bên dưới:<br><a href="https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_8660_00_e.pdf">https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/JPN/22_8660_00_e.pdf</a>              |
| 12 | G/SPS/N/JPN/1023/Add.1 | Nhật Bản | 19/12/2022 | Sửa đổi các Thông số kỹ thuật và Tiêu chuẩn đối với Thực phẩm, Phụ gia Thực phẩm, v.v. (quy tắc cuối cùng)                                                                       | Bản sửa đổi các tiêu chuẩn hiện có đối với Kali ferrocyanua được thông báo trong G/SPS/N/JPN/1023 (ngày 23 tháng 5 năm 2022) đã được thông qua và xuất bản vào ngày 26 tháng 10 năm 2022. <a href="https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/">https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/</a>                                                                                                      |

|    |                            |        |            |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----|----------------------------|--------|------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                            |        |            | cuối cùng)                                                         | JPN/22_8659_00_e.pdf                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 13 | G/SPS/N/EU/576<br>/Add.1   | EU     | 14/12/2022 | Mức tối đa của các chất perfluoroalkyl trong một số loại thực phẩm | <p>Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/576 (ngày 04 tháng 7 năm 2022) hiện được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) 2022/2388 ngày 7 tháng 12 năm 2022 sửa đổi Quy định (EC) số 1881/2006 liên quan đến mức tối đa của các chất perfluoroalkyl trong một số loại thực phẩm (Văn bản có liên quan đến EEA) [OJ L 316, ngày 8 tháng 12 năm 2022, tr. 38]. Quy định sẽ được áp dụng từ ngày 1 tháng 1 năm 2023.</p> <p><a href="https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/EEC/22_8577_00_e.pdf">https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/EEC/22_8577_00_e.pdf</a><br/> <a href="https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/EEC/22_8577_00_f.pdf">https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/EEC/22_8577_00_f.pdf</a><br/> <a href="https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/EEC/22_8577_00_s.pdf">https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/EEC/22_8577_00_s.pdf</a></p>                                                                                                                                                                                           |
| 14 | G/SPS/N/EU/511<br>/Add.1   | EU     | 08/12/2022 | Chiết xuất trà xanh có chứa(-)-epigallocatechin-3-gallate          | <p>Chiết xuất trà xanh có chứa (-)-epigallocatechin-3-gallate</p> <p>Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/511 (ngày 13 tháng 10 năm 2021) hiện được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) 2022/2340 ngày 30 tháng 11 năm 2022 sửa đổi Phụ lục III của Quy định (EC) số 1925/2006 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng liên quan đến chất chiết xuất từ trà xanh có chứa (-)-epigallocatechin-3-gallate (Văn bản có liên quan đến EEA) [OJ L 310, ngày 1 tháng 12 năm 2022, trang. 7].</p> <p>Quy định này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ hai mươi sau khi được công bố trên Công báo của Liên minh Châu Âu.</p> <p><a href="https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/EEC/22_8375_00_e.pdf">https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/EEC/22_8375_00_e.pdf</a><br/> <a href="https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/EEC/22_8375_00_f.pdf">https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/EEC/22_8375_00_f.pdf</a><br/> <a href="https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/EEC/22_8375_00_s.pdf">https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/EEC/22_8375_00_s.pdf</a></p> |
| 15 | G/SPS/N/CAN/1450<br>/Add.1 | Canada | 05/12/2022 | Giới hạn dư lượng tối đa đối với: Quizalofop-ethyl                 | Tài liệu về giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho quizalofop-ethyl được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1450 (ngày 10 tháng 8 năm 2022) đã được thông qua vào ngày 30                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

|  |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|--|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  | <p>tháng 11 năm 2022. Các MRL đề xuất được thiết lập thông qua mục nhập vào Cơ sở dữ liệu Giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp trực tiếp dưới đây:</p> <p>MRL Hàng hóa Nông nghiệp Thô (RAC)<br/>(ppm)<sup>1</sup> và/hoặc Hàng hóa Chế biến<br/>0,1 Quả lựu (nhóm cây trồng 11-09), quả hạch (nhóm cây trồng 12-09), quả nhỏ dạng dây leo, trừ quả Kiwi xù (nhóm cây trồng 13-07F)</p> <p><sup>1</sup> ppm = phần triệu</p> <p>Có thể tìm thấy các mặt hàng có trong các nhóm/phân nhóm cây trồng được liệt kê trên trang web Nhóm cây trồng có hóa chất tồn dư (<a href="https://www.canada.ca/en/health-canada/services/consumer-productsafety/pesticides-pest-management/public/protecting-your-health-environment/pesticidesfood/residue-chemo-crop-groups.html">https://www.canada.ca/en/health-canada/services/consumer-productsafety/pesticides-pest-management/public/protecting-your-health-environment/pesticidesfood/residue-chemo-crop-groups.html</a>) trong phần Thuốc trừ sâu của trang web Canada.ca.</p> <p>Có thể tìm thấy MRL được thiết lập ở Canada bằng cách sử dụng cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa của Bộ Y tế Canada (<a href="https://pest-control.canada.ca/pesticide-registry/en/disclaimer-page.html">https://pest-control.canada.ca/pesticide-registry/en/disclaimer-page.html</a>) ở mức tối đa</p> <p>Trang web Giới hạn dư lượng cho thuốc trừ sâu (<a href="https://www.canada.ca/en/healthcanada/services/consumer-product-safety/pesticides-pest-management/public/protecting-yourhealth-environment/pesticides-food/maximum-residue-limits-pesticides.html">https://www.canada.ca/en/healthcanada/services/consumer-product-safety/pesticides-pest-management/public/protecting-yourhealth-environment/pesticides-food/maximum-residue-limits-pesticides.html</a>). Cơ sở dữ liệu cho phép người dùng tìm kiếm thuốc trừ sâu hoặc hàng hóa thực phẩm</p> |
|--|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

Chi tiết nội dung dự thảo xin truy cập địa chỉ: <http://www.spsvietnam.gov.vn/thong-bao-cac-nuoc-thanh-vien> hoặc tham khảo trên: <https://docs.wto.org>